

Bản án số: 45/2021/HS -ST

Ngày 18 - 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nhi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Ông Phạm Mã Siêu

*- Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/HSST ngày 14/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Lê Văn L**, sinh năm 1972, tại xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Minh H; Con: Chưa có con; tiền sự: Ngày 19/9/2018 Tòa án nhân dân huyện T quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn L thời gian 24 tháng. Ngày 04/11/2019 Cơ sở cai nghiện ma túy quyết định truy tìm đối tượng không chấp hành quyết định của Tòa án nhân dân đối với Lê Văn L. Lê Văn L chưa đi thi hành quyết định này; tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án số 26 ngày 18/10/1999 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Lê Văn L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản công dân. Bản án số 38/2005/HSST ngày 14/12/2005 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Lê Văn L 24 tháng tù. Ngày 08/6/2007 Lê Văn L chấp hành xong án phạt tù. Quyết định số 168/QĐ-UB ngày 02/02/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quyết định đưa Lê Văn L vào cơ sở giáo dục thời hạn chấp hành là 24 tháng. Ngày 30/12/2011 Lê Văn L đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 12/5/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên toà)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ00 ngày 09/5/2021, tại nhà ở của Lê Văn L tại Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Lê Văn L có hành vi bán cho Nguyễn Văn K 01 gói bên ngoài được gói bằng mảnh túi ni long màu đen, mở ra bên trong có một gói được gói bằng mảnh giấy 01 mặt in hình hoa văn bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng ( ký hiệu M1) với giá 200.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn L. Công an huyện T phát hiện, thu giữ trong giày ba ta để trên giá giày dép trong phòng bếp 02 gói đều được gói bằng mảnh ni long màu đen, mở ra bên trong đều chứa 01 gói bằng mảnh giấy một mặt có in hoa văn, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu M2). Thu trong hộp bánh kẹo nhãn hiệu “Bảo Hưng Sacha inchi” để trên mặt bàn uống nước trong phòng khách 01 gói gói bằng mảnh giấy một mặt có in hình hoa văn mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M3). Qua giám định các gói được ký hiệu M1, M2 và M3 đều là ma túy, loại Hêrôin. M1 có khối lượng 0,0106 gam, M2 có khối lượng 0,2731 gam, M3 có khối lượng 0,1185 gam. Lập khai 02 gói ma túy ký hiệu M2 và M3 L tàng trữ mục đích để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn L khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 09 giờ ngày 08/5/2021 Lập đi bộ từ nhà ở Thôn C, xã P, huyện T đi xe khách đến xã Nam Hải, huyện T thì xuống xe sau đó Lập đi nhờ xe mô tô của một người đi đường không quen biết đến đò Cồn Nhất, huyện Kiến Xương đi đò sang huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Sau đó Lập đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết đến khu vực gốc đa thuộc địa phận huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định (lập không biết thuộc địa phận xã nào). Tại đây, Lập gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy được gói bằng túi ni long màu đen, mở ra bên trong có 02 gói đều được gói bằng giấy tráng kim màu trắng với giá 500.000đồng. Sau khi mua được ma túy L cho vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi nhờ xe của người đi đường về nhà. Về đến nhà L lấy số ma túy vừa mua được chia làm bốn phần, lấy tờ lịch treo tường xé làm bốn mảnh để gói số ma túy vừa chia lại thành bốn gói. Một gói L để trong hộp bánh kẹo đặt trên mặt bàn uống nước. Ba gói còn lại L lấy ba mảnh túi ni long màu đen gói bên ngoài (trong đó 02 gói L giấu trong

chiếc giày ba ta để trên giá để giày trong phòng bếp, 01 gói L cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc để nếu ai đến hỏi mua thì bán. Đến khoảng 12 giờ ngày 09/5/2021 L đang ở nhà thì có Nguyễn Văn K đi cùng với một người đàn ông không quen biết đến K hỏi mua 200.000đồng ma túy, L nhận 200.000 đồng từ K cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc đồng thời lấy 01 gói ma túy từ túi quần bên phải đang mặc ra đưa cho K. K nhận gói ma túy L đưa cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng thu trên.

Vật chứng của vụ án: Lực lượng chức năng đã lập biên bản quản lý và niêm phong vật chứng của vụ án gồm: 02 gói bên ngoài được gói bằng mảnh túi ni long màu đen, mở ra bên trong có một gói được gói bằng mảnh giấy có 01 mặt in hình hoa văn bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, 02 gói bằng mảnh giấy một mặt có in hoa văn, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng.

Kết quả giám định: Tại bản Kết luận giám định số 169/KLGD-PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

01 gói thu giữ của Nguyễn Văn K ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0106 gam.

02 gói thu giữ của Lê Văn L ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2731 gam.

01 gói thu giữ của Lê Văn L ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1185 gam.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSTH, ngày 14/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã truy tố Lê Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/5/2021, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng và đề nghị các vấn đề khác có liên quan của vụ án.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến, không có tranh luận gì với đại diện

Viện kiểm sát, không khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T, tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 09/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện T, tỉnh Thái Bình lập cùng ngày 09/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản khám xét nhà ở, đồ vật của Lê Văn L do Công an huyện T, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 09/5/2021 tại Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bản kết luận giám định số 169/KLGĐMT - PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của người có liên quan là Nguyễn Văn K sinh năm 1970 trú tại Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của người làm chứng là anh Phạm Văn Đ sinh năm 1990 trú tại Thôn V, xã N, huyện T.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn L về địa điểm, thời gian, hành vi phạm tội.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Ma túy là chất độc hại gây nghiện, nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giết tài sản..., vì vậy mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm các hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo là rất nghiêm trọng thể hiện thách thức với xã hội, chống đối pháp luật, đi ngược lại với sự cố gắng của các cấp chính quyền, các cơ quan bảo vệ pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là cố ý chỉ vì hám lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không bằng sức lao động chân chính của mình bị cáo đã bán ma túy cho người khác để hôm nay phải chịu sự phán xét của pháp luật về hành vi sai trái của mình. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo buộc phải nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Mặt khác bị cáo có 01 tiền sự và là người có nhân thân xấu Năm 1999 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản công dân. Đến năm 2005 bị cáo lại bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù. Năm 2010 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quyết định đưa Lê Văn L vào cơ sở giáo dục thời hạn chấp hành là 24 tháng. Do đó Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật nước ta và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 00 ngày 09/5/2021, tại nhà ở của Lê Văn L tại Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Lê Văn L có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,0106 gam cho Nguyễn Văn K với giá 200.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lập, Công an huyện T thu giữ 03 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,3916 gam, Lập khai nhận số ma túy trên mục đích mua về bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là 0,4022 gam. Hành vi của bị

cáo đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

**Điều 251: Tội Mua bán trái phép chất ma túy:**

- 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*
  - a) Có tổ chức;*
  - b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
  - c) Đối với 02 người trở lên;*
  - d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;*
  - đ) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;*
  - e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;*
  - g) Qua biên giới;*
  - h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;*
  - i) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*
  - k) Lá cây cooca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá; rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn

định. Mặt khác bị cáo còn là là bị bệnh tật nên hội đồng xét xử không áp dụng dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại còn lại sau giám định là 0,3533 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 169/KLGĐMT, xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu của Lê Văn L. Xác định đây là số tiền do phạm tội mà có (do bán ma túy cho Nguyễn Văn K) nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án: Về nguồn gốc 0,4022 gam Lê Văn L khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ gần khu vực gốc đa thuộc địa phận huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định với giá 500.000 đồng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ cơ sở điều tra, xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho L để xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn K sinh năm 1970 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình là người mua ma túy của Lê Văn L với mục đích để sử dụng tuy nhiên do lượng ma túy loại Hêrôin mà K tàng trữ chỉ có khối lượng 0,0106 gam, K không có tiền án tiền sự nên Cơ quan công an không khởi tố mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn K.

Đối với anh Phạm Văn Đ sinh năm 1990 trú tại Thôn V, xã N, huyện T là người lái xe ôm, chở Nguyễn Văn K đến nhà ở của Lê Văn L để mua ma túy, Đình không biết việc mua bán ma túy giữa K và L. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với Phạm Văn Đ

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lê Văn L 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/5/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định 0,3533 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 169/KLGĐMT ngày 10/5/2021.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 14/7/2021 tại kho bạc Nhà nước huyện T.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện T thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo biên bản giao ngày 14/7/2021).

**5. Về án phí:** Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/6/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhi**



